

## ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 03

**Câu 1:** Bộ phận nào sau đây của vùng biển nước ta được xem như phần lãnh thổ trên đất liền?

- A. Lãnh hải.
- B. Nội thủy.
- C. Tiếp giáp lãnh hải.
- D. Thềm lục địa.

**Câu 2:** Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. gây trồng rừng, có kế hoạch mở rộng diện tích rừng.
- B. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.
- D. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

**Câu 3:** Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh

- A. Huyện Mường Xén tỉnh Nghệ An.
- B. Quảng Bình và Quảng Trị
- C. Ninh Thuận và Bình Thuận.
- D. Sơn La và Lai Châu.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố có đường biên giới chung với Lào?

- A. 11.
- B. 12.
- C. 13.
- D. 10.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Vàm Cỏ Đông thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Lưu vực sông Thu Bồn.
- B. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).
- C. Lưu vực sông Đồng Nai.
- D. Lưu vực sông Mê Công.

**Câu 6:** Căn cứ vào bản đồ Khí hậu ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, các trạm khí hậu có chế độ mưa vào mùa thu-đông tiêu biểu ở nước ta là

- A. Đồng Hới, Đà Nẵng , Nha Trang.
- B. SaPa, Lạng Sơn , Hà Nội.
- C. Hà Nội, Điện Biên, Lạng Sơn.
- D. Đà Lạt, Cần Thơ, Cà Mau.

**Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cao nguyên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam là**

- A. Kon Tum.
- B. Đắk Lắk.
- C. Lâm Viên.
- D. Mơ Nông.

**Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị nào dưới đây có quy mô dân số (2007) dưới 500 nghìn người?**

- A. Hạ Long.
- B. Đà Nẵng.
- C. Cần Thơ.
- D. Biên Hòa.

**Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm cao nhất?**

- A. Đắk Nông.      B. Bình Thuận.      C. Lâm Đồng      D. Ninh Thuận.

**Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là đúng nhất nói về giá trị sản xuất hàng tiêu dùng năm 2000-2007?**

- A. Dệt may luôn chiếm giá trị cao nhất.
- B. Da giày có giá trị thấp hơn giấy-in-văn phòng phẩm.
- C. Sản xuất giấy-in-văn phòng phẩm có xu hướng giảm.
- D. Da giày tăng và chiếm giá trị lớn nhất.

**Câu 11: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào sau có chung biên giới Việt Nam và Lào ?**

- A. Lệ Thanh.
- B. Lao Bảo.
- C. Vĩnh Xương.

D. Tịnh Biên.

**Câu 12: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây không thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ?**

A. Hải Phòng.

B. Hạ Long.

C. Cẩm Phả.

D. Thái Nguyên.

**Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết các cảng nào sau đây ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?**

A. Đà Nẵng, Vũng Tàu.

B. Quy Nhơn, Nha Trang.

C. Dung Quất, Chân Mây.

D. Phan Thiết, Chân Mây.

**Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng nhất ở Đông Nam Bộ?**

A. TP. Hồ Chí Minh.

B. Thủ Dầu Một.

C. Biên Hòa.

D. Vũng Tàu.

**Câu 15: Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì**

A. không có bão, lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

B. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.

C. chịu ảnh hưởng mạnh của gió phơn Tây Nam nên rất nóng.

D. có thêm lục địa thoải với các bãi triều thấp.

**Câu 16: Chất lượng nguồn lao động nước ta được nâng lên nhờ**

A. những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.

B. niệc đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

C. niệc tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.

D. tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề trong trường phổ thông.

**Câu 17: Phần lớn dân cư nước ta hiện sống ở nông thôn do**

A. nông nghiệp hiện là ngành kinh tế phát triển nhất.

B. điều kiện sống ở nông thôn cao hơn ở thành thị.

C. có sự di dân từ thành thị về nông thôn.

D. quá trình đô thị hóa nước ta diễn ra chậm.

**Câu 18: Biện pháp quan trọng để có thể vừa tăng sản lượng thủy sản vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản là**

- A. tăng cường và hiện đại hoá các phương tiện đánh bắt.
- B. hiện đại hoá các phương tiện tăng cường đánh bắt xa bờ.
- C. đẩy mạnh phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến.
- D. tăng cường đánh bắt, phát triển nuôi trồng và chế biến.

**Câu 19: Vùng cực Nam Trung Bộ chuyên về trồng nho, thanh long, chăn nuôi cừu đã thể hiện**

- A. việc áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.
- B. việc khai thác tốt hơn tính mùa vụ của nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. sự chuyển đổi mùa vụ từ Bắc vào Nam, từ đồng bằng lên miền núi.
- D. tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp với vùng sinh thái nông nghiệp.

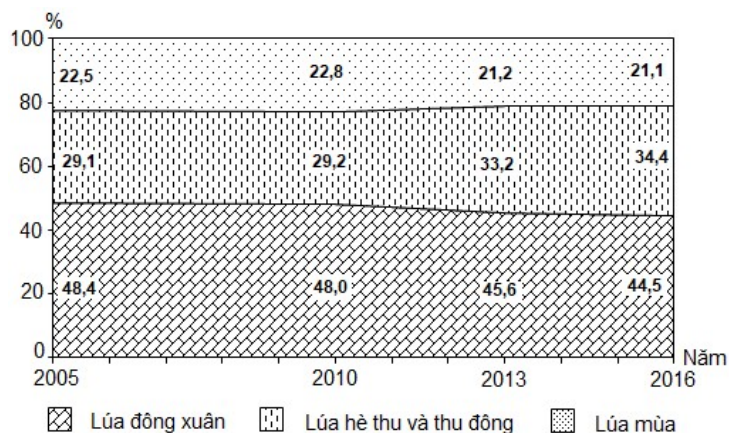
**Câu 20: Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là**

- A. tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
- B. căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển
- C. cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.
- D. làm điểm tựa để bảo vệ an ninh quốc phòng.

**Câu 21: Tiềm năng nổi bật nhất để phát triển kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là**

- A. tài nguyên sinh vật tương đối đa dạng.
- B. khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh.
- C. diện tích lớn nhất so với các vùng khác.
- D. lao động có chất lượng cao hàng đầu cả nước.

**Câu 22:** Cho biểu đồ:



**CƠ CẤU SẢN LƯỢNG LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2016**

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta, giai đoạn 2005 - 2016?

- A. Lúa đông xuân giảm, lúa mùa giảm.
- B. Lúa đông xuân tăng, lúa mùa tăng.
- C. Lúa mùa giảm, lúa hè thu và thu đông tăng.
- D. Lúa hè thu và thu đông tăng, lúa đông xuân giảm.

**Câu 23: Nhận định nào sau đây không chính xác về Đông Nam Á biển đảo?**

- A. Là khu vực tập trung đảo lớn nhất thế giới.
- B. Địa hình có nhiều đồi núi và núi lửa.
- C. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.
- D. Ven biển có các đồng bằng phù sa màu mỡ.

**Câu 24:** Cho bảng số liệu:

**Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người theo giá hiện hành của một số quốc gia**

(Đơn vị: USD)

Năm	2010	2015
Bru-nây	34 852,0	30 555,0
Cam-pu-chia	783,0	1 159,0
Lào	9 069,0	9 768,0

Mi-an-ma	2 145,0	2 904,0
----------	---------	---------

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về so sánh tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người theo giá hiện hành giữa các quốc gia qua hai năm?

- A. Cam-pu-chia tăng nhanh hơn Lào.
- B. Cam-pu-chia tăng chậm hơn Mi-an-ma.
- C. Lào tăng nhanh hơn Mi-an-ma.
- D. Bru-nây tăng nhanh hơn Lào.

**Câu 25: Đặc điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?**

- A. Hoạt động chủ yếu ở miền Bắc.
- B. Thổi liên tục suốt mùa đông.
- C. Bị chặn lại bởi dãy Bạch Mã.
- D. Tạo mùa đông lạnh miền Bắc.

**Câu 26: Cơ cấu thành phần kinh tế của nước ta đang chuyển dịch theo hướng là**

- A. tăng nhanh tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. tăng tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.
- C. giảm tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước.
- D. giảm dần tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 27: Hạn chế lớn nhất của ngành vận tải đường sông nước ta là**

- A. chỉ phát triển chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. bị hiện tượng sa bồi và sự thay đổi thất thường về độ sâu luồng lạch
- C. khối lượng hàng hoá và hành khách vận chuyển ít, phân tán.
- D. sông ngòi có nhiều ghềnh thác, chảy chủ yếu theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 28: Bắc Trung Bộ không mấy thuận lợi cho việc phát triển cây lương thực (lúa) nguyên nhân chính là do**

- A. đất cát pha và đất cát là chủ yếu.
- B. khí hậu ở đây khắc nghiệt.

C. thiếu nước trầm trọng trong mùa khô.

D. địa hình cắt xẻ, độ dốc lớn.

**Câu 29: Vì sao người dân Đồng bằng sông Cửu Long chủ động « sống chung với lũ »?**

A. Vì lũ ở đây lên nhanh, rút nhanh.

B. Vì lũ cũng đem lại giá trị kinh tế.

C. Vì lũ lớn, không thể phòng tránh được.

D. Do thiếu sự quan tâm của nhà nước.

**Câu 30: Trung du và miền núi Bắc Bộ không thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp hàng năm là do**

A. khó khăn thủy lợi, đất đai dễ xói mòn.

B. đất đai không thích hợp.

C. người dân chưa có kinh nghiệm.

D. khí hậu không thích hợp.

**Câu 31: Ngành nào sau đây là ngành kinh tế truyền thống và đang phát triển mạnh ở các nước Đông Nam Á?**

A. Trồng cây lương thực và cây ăn quả.

B. Chăn nuôi gia súc và gia cầm.

C. Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản.

D. Trồng cây ăn quả và cây công nghiệp.

**Câu 32: Thế mạnh hàng đầu để phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm ở nước ta hiện nay là có**

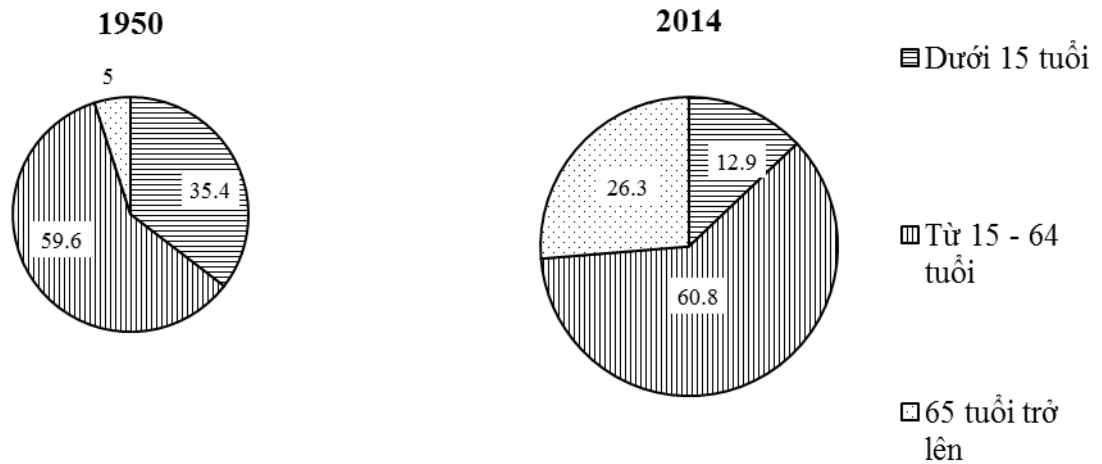
A. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

B. thị trường xuất khẩu rộng mở.

C. nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.

D. nhiều cơ sở chế biến phân bố khắp cả nước.

**Câu 33: Cho biểu đồ về dân số Nhật Bản qua 2 năm (Đơn vị: %)**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2015)

Biểu đồ trên thể hiện đầy đủ nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu dân số phân nhóm tuổi của Nhật Bản giai đoạn từ 1950 đến năm 2014.
- B. Quy mô dân số phân theo nhóm tuổi của Nhật Bản năm 1950 và 2014.
- C. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của Nhật Bản năm 1950 và 2014.
- D. Tỷ trọng dân số phân theo nhóm tuổi của Nhật Bản năm 1950 và 2014.

**Câu 34: Giá trị nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do**

- A. nền kinh tế chậm phát triển, thiếu nguyên liệu sản xuất.
- B. sự phát triển của sản xuất và nhu cầu tiêu dùng.
- C. sản phẩm tạo ra không đáp ứng đủ nhu cầu.
- D. thị trường buôn bán mở rộng và đa dạng hóa.

**Câu 35: Tại sao vùng Tây Nguyên có khí hậu cận xích đạo mà một số nơi vẫn trồng được chè với năng suất cao?**

- A. Do có các cơ sở chế biến chè nổi tiếng.
- B. Cải tạo các giống chè phù hợp với khí hậu.
- C. Do nhiều nơi có độ cao lớn, khí hậu mát mẻ.
- D. Do có nhiều diện tích đất đỏ bazan.

**Câu 36: Nhận định nào sau đây không đúng với tiềm năng và hiện trạng phát triển công nghiệp của Bắc Trung Bộ?**

- A. Giàu khoáng sản, lâm sản và thủy sản.



- B. Công nghiệp mới bước đầu phát triển.
- C. Vùng có một số nhà máy xi măng lớn.
- D. Giàu về tiềm năng nhiên liệu.

**Câu 37: Đông Nam Bộ có sức hút mạnh nhất đối với đầu tư nước ngoài là nhờ vào lợi thế nào sau đây?**

- A. cảng biển, cơ sở vật chất – kĩ thuật, thị trường.
- B. lao động, cơ sở hạ tầng, trung tâm công nghiệp lớn.
- C. vị trí địa lý, lao động, cơ sở hạ tầng, chính sách.
- D. vị trí địa lý, có các thành phố lớn đông dân.

**Câu 38: Biểu hiện nào chứng tỏ Đồng bằng sông Hồng là vùng thâm canh lúa cao nhất cả nước?**

- A. Diện tích lúa lớn nhất.
- B. Sản lượng lúa dẫn đầu.
- C. Lượng gạo xuất khẩu lớn nhất.
- D. Năng suất lúa cao nhất.

**Câu 39: Trong quá trình phát triển công nghiệp, khó khăn lớn nhất của Duyên hải Nam Trung Bộ là**

- A. thiếu nguồn vốn đầu tư.
- B. thiếu nhân công có trình độ cao.
- C. hạn chế nhiên liệu và năng lượng.
- D. thị trường tại chỗ nhỏ bé.

**Câu 40: Cho bảng số liệu:**

**DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY**

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2005	2014
Tổng số	13287,0	14809,4
Cây lương thực	8383,4	8996,2

Cây công nghiệp	2495,1	2843,5
Cây khác	2408,5	2969,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện quy mô diện tích các loại cây trồng và cơ cấu của nó qua hai năm 2005 và 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ miền.    B. Biểu đồ cột.    C. Biểu đồ tròn.    D. Biểu đồ đường.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài thi.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ THAM KHẢO THI THPT QUỐC GIA

### MÔN: ĐỊA LÍ

<b>1B</b>	<b>11B</b>	<b>21D</b>	<b>31C</b>
<b>2D</b>	<b>12A</b>	<b>22B</b>	<b>32A</b>
<b>3C</b>	<b>13B</b>	<b>23D</b>	<b>33C</b>
<b>4D</b>	<b>14A</b>	<b>24A</b>	<b>34B</b>
<b>5C</b>	<b>15B</b>	<b>25B</b>	<b>35C</b>
<b>6A</b>	<b>16A</b>	<b>26A</b>	<b>36D</b>
<b>7C</b>	<b>17D</b>	<b>27B</b>	<b>37C</b>
<b>8A</b>	<b>18B</b>	<b>28A</b>	<b>38D</b>
<b>9C</b>	<b>19D</b>	<b>29B</b>	<b>39C</b>
<b>10A</b>	<b>20B</b>	<b>30A</b>	<b>40C</b>

#### Câu 1.

Vùng nội thủy cũng được xem như phần lãnh thổ trên đất liền (SGK Địa Lí 12 trang 15)

=> Đáp án **B**

**Câu 2.**

Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia. (SGK Địa Lí 12 trang 59)

=> Đáp án **D**

**Câu 3.**

Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh vùng ven biển cực Nam Trung Bộ

=> Đáp án **C**

**Câu 4.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5

=> Đáp án **D**

**Câu 5.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10

=> Đáp án **C**

**Câu 6.**

Căn cứ vào bản đồ Khí hậu ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 9

=> Đáp án **A**

**Câu 7.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14

=> Đáp án **C**

**Câu 8.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15

=> Đáp án **A**

**Câu 9.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19

=> Đáp án **C**

**Câu 10.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22

=> Đáp án A

**Câu 11.**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23

=> Đáp án B

**Câu 12.**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26

=> Đáp án A

**Câu 13.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28

=> Đáp án B

**Câu 14.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29

=> Đáp án A

**Câu 15.**

Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển. (SGK Địa Lí 12 trang 38)

=> Đáp án B

**Câu 16.**

Chất lượng nguồn lao động nước ta được nâng lên nhờ những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục, y tế. (SGK Địa Lí 12 trang 73)

=> Đáp án A

**Câu 17.**

Phần lớn dân cư nước ta hiện sống ở nông thôn do quá trình đô thị hóa nước ta diễn ra chậm dẫn đến sức hút ở các thành phố không lớn

=> Đáp án **D**

**Câu 18.**

Biện pháp quan trọng để có thể vừa tăng sản lượng thủy sản vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản là hiện đại hoá các phương tiện tăng cường đánh bắt xa bờ. Đây là biện pháp hữu hiệu nhất

=> Đáp án **B**

**Câu 19.**

Vùng cực Nam Trung Bộ chuyên về trồng nho, thanh long, chăn nuôi cừu đã thể hiện tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp với vùng sinh thái nông nghiệp. Vùng này khô, nóng

=> Đáp án **D**

**Câu 20.**

Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển (SGK Địa Lí 12 trang 191)

=> Đáp án **B**

**Câu 21.**

Tiềm năng nổi bật nhất để phát triển kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là lao động có chất lượng cao hàng đầu cả nước. (SGK Địa Lí 12 trang 197)

=> Đáp án **D**

**Câu 22.**

Qua biểu đồ ta thấy:

- Lúa đông xuân tăng,
- Lúa mùa tằm.
- Lúa hè thu giảm

=> Đáp án **B**

**Câu 23.**

Đông Nam Á lục địa ven biển có các đồng bằng phù sa màu mỡ. (SGK Địa Lí 11 trang 99)

=> Đáp án **D**

**Câu 24.**

Áp dụng công thức tính tốc độ tăng trưởng: (Số liệu năm sau: số liệu năm đầu tiên) x 100.  
Kết quả Cam-pu-chia tăng nhanh hơn Lào.

=> Đáp án A

**Câu 25.**

Đặc điểm không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta là thổi liên tục suốt mùa đông. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta chỉ thổi từng đợt

=> Đáp án B

**Câu 26.**

Cơ cấu thành phần kinh tế của nước ta đang chuyển dịch theo hướng là tăng nhanh tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. . (SGK Địa Lí 12 trang 84)

=> Đáp án A

**Câu 27.**

Hạn chế lớn nhất của ngành vận tải đường sông nước ta là bị hiện tượng sa bồi và sự thay đổi thất thường về độ sâu luồng lạch khiến tàu thuyền khó di chuyển mùa khô

=> Đáp án B

**Câu 28.**

Bắc Trung Bộ không mấy thuận lợi cho việc phát triển cây lương thực (lúa) nguyên nhân chính là do đất cát pha và đất cát là chủ yếu. (SGK Địa Lí 12 trang 157)

=> Đáp án A

**Câu 29.**

Vì sao người dân Đồng bằng sông Cửu Long chủ động « sống chung với lũ »? Vì lũ cũng đem lại giá trị kinh tế đó là phủ trên đồng bằng lớp phù sa màu mỡ.

=> Đáp án B

**Câu 30.**

Trung du và miền núi Bắc Bộ không thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp hàng năm là do khó khăn thủy lợi, đất đai dễ xói mòn. Vì đây là vùng diện tích đa phần là đồi núi

=> Đáp án A

**Câu 31.**

Ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản là ngành kinh tế truyền thống và đang phát triển mạnh ở các nước Đông Nam Á (SGK Địa Lí 11 trang 106)

=> Đáp án C

**Câu 32.**

Thế mạnh hàng đầu để phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm ở nước ta hiện nay là có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú và đây là quy luật phân bố của ngành chế biến lương thực thực phẩm

=> Đáp án A

**Câu 33.**

Dựa vào kỹ năng nhận dạng biểu đồ tròn, 2 vòng tròn lớn nhỏ khác nhau cho quy mô và cơ cấu.

=> Đáp án C

**Câu 34.**

Giá trị nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

sự phát triển của sản xuất và nhu cầu tiêu dùng. Nước ta nhập tư liệu sản xuất ngày càng nhiều phục hồi phát triển kinh tế và đời sống ngày càng cao nên nhu cầu các sản phẩm tiêu dùng cũng thay đổi.

=> Đáp án B

**Câu 35.**

Tây Nguyên có khí hậu cận xích đạo mà một số nơi vẫn trồng được chè với năng suất cao do nhiều nơi có độ cao lớn, khí hậu mát mẻ có nhiều cao nguyên như Lâm Viên, di Linh..

=> Đáp án C

**Câu 36.**

Nhận định không đúng với tiềm năng và hiện trạng phát triển công nghiệp của Bắc Trung Bộ giàu về tiềm năng nhiên liệu. Đây là vùng thiếu nhiên liệu tại chỗ (SGK Địa Lí 12 trang 159)

=> Đáp án D

**Câu 37.**

Đông Nam Bộ có sức hút mạnh nhất đối với đầu tư nước ngoài là nhờ vào lợi thế vị trí địa lý, lao động, cơ sở hạ tầng, chính sách. (SGK Địa Lí 12 trang 176)

=> Đáp án **C**

**Câu 38.**

Biểu hiện chứng tỏ Đồng bằng sông Hồng là vùng thâm canh lúa cao nhất cả nước là năng suất lúa cao nhất. Các đáp án còn lại là của ĐBSCLong

=> Đáp án **D**

**Câu 39.**

Trong quá trình phát triển công nghiệp, khó khăn lớn nhất của Duyên hải Nam Trung Bộ là hạn chế nhiên liệu và năng lượng. (SGK Địa Lí 12 trang 163)

=> Đáp án **C**

**Câu 40.**

Dựa vào kỹ năng nhận dạng biểu đồ, quy mô và diện tích trong 2 năm chọn biểu đồ tròn

=> Đáp án **C**

----- **HẾT** -----